

Số: 108 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023 - 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới;
- Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn 2030;
- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Thông tư số 31/2015/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật nuôi và sản phẩm động vật thủy sản nuôi;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 46/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Công văn số 1096/QLCL-CL2 ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai xây dựng, phát triển xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn;

- Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Công tác chỉ đạo

Ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm: Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường công tác quản lý về an toàn thực phẩm, Ban Chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh an toàn thực phẩm từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn được thành lập và thường xuyên được kiện toàn. Hoạt động của Ban Chỉ đạo đã phát huy vai trò trách nhiệm của Trưởng ban cũng như các thành viên Ban Chỉ đạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

- Cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tuyến tỉnh: Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm, phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm giao cho ba ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và phân cấp quản lý nhà nước đối với UBND cấp huyện, cấp xã.

+ Công tác tham mưu quản lý an toàn thực phẩm của ngành Y tế được phân công cho các phòng chuyên môn của Sở Y tế và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm. Sở Y tế có Phòng Thanh tra, Phòng Nghiệp vụ Y; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là cơ quan tham mưu công tác quản lý nhà nước về an toàn thực

phẩm cho Sở Y tế. Chi cục có 11 công chức và 02 cán bộ hợp đồng theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. Có 02 phòng chuyên môn gồm: Hành chính - Tổng hợp và Phòng Nghiệp vụ.

+ Công tác tham mưu quản lý an toàn thực phẩm của Sở Công Thương giao chức năng Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường, Thanh tra Sở là đơn vị thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý theo quy định.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổng cộng có 4 đơn vị thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện tham mưu, quản lý nhà nước chuyên ngành về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm với tổng cộng là 151 người. Trong đó: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản là đơn vị đầu mối thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm công tác tham mưu, quản lý về an toàn thực phẩm gồm có 16 cán bộ công chức, viên chức (8 công chức, 7 viên chức, 01 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000); Các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có 20 cán bộ công chức (19 công chức, 01 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000); Chăn nuôi và Thú y có 83 cán bộ, công chức (20 công chức, 30 viên chức, 32 hợp đồng dài hạn, 01 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000); Thủy sản có tổng số có 31 cán bộ công chức, viên chức (22 công chức, 7 viên chức, 02 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000) với chức năng nhiệm vụ tham mưu thực hiện quản lý nhà nước chuyên ngành về trồng trọt và bảo vệ thực vật; chăn nuôi, thú y; thủy sản trong đó có công tác quản lý về an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Bộ phận tham mưu quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tuyến huyện: Công tác tham mưu đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế có Khoa An toàn thực phẩm - Dinh dưỡng/Khoa liên chuyên khoa tại các Trung tâm y tế cấp huyện làm công tác chuyên môn về an toàn thực phẩm và tham mưu cho UBND cùng cấp. Ngành Y tế có hệ thống y tế từ huyện đến xã và cộng tác viên tại các thôn, bản.

- Tuyến xã, phường, thị trấn: Trạm Y tế là cơ quan tham mưu cho UBND cùng cấp làm công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Thực trạng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống

Thừa Thiên Huế là nơi tập trung nhiều cơ sở du lịch, dịch vụ, các trường đại học, cao đẳng; có nhiều cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm hiện nay có khoảng 8.495 cơ sở thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý (trong đó: cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm 156; cơ sở kinh doanh thực phẩm 1.434; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống 1.810; kinh doanh thức ăn đường phố 5.245), số cơ sở thuộc quản lý của UBND tỉnh 471 cơ sở. Hiện nay, trước sự phát triển không ngừng của đời sống, sản xuất, tốc độ gia tăng dân số, đô thị hóa mạnh mẽ và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm của người tiêu dùng thì vấn đề quản lý, kiểm soát và đảm bảo an toàn thực phẩm cũng như an toàn thực phẩm càng được đặt ra hết sức cấp bách, đòi hỏi mang tính định hướng chỉ đạo, tổ chức

thực hiện các biện pháp nhằm kiểm soát hữu hiệu hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm. Trong giai đoạn từ 2012-2022, toàn tỉnh ghi nhận xảy ra 33 vụ ngộ độc thực phẩm, trong đó có 02 vụ ngộ độc thực phẩm hàng loạt (trên 30 người mắc), có 473 người mắc và đi viện, có 01 người tử vong do ngộ độc thực phẩm.

Trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 1.102 cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận đủ kiện an toàn thực phẩm (trong đó: 295 cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản, 413 tàu thuyền, 102 doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất sản phẩm từ trồng trọt, 102 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất sản phẩm từ chăn nuôi, giết mổ); toàn tỉnh có 20.756 hộ thuộc đối tượng sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản...), sơ chế nhỏ lẻ thuộc đối tượng ký cam kết theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT, đã thực hiện ký cam kết 3.843 hộ. Ngành Nông nghiệp đã phát triển sản xuất nông sản và thủy sản theo hướng VietGAP và theo hướng hữu cơ bao gồm 290,03 ha trồng rau màu được chứng nhận VietGAP với sản lượng 2.169.85 tấn/năm; 645 ha lúa đã chứng nhận VietGAP; 16,4 ha quả đã chứng nhận VietGAP; 126,2 ha nuôi trồng thủy sản (tôm chân trắng) theo GlobalGAP với sản lượng là 1.848 tấn/năm; 01 trang trại nuôi khoảng 200 con lợn; 05 cơ sở chăn nuôi được chứng nhận VietGHAP. Sản xuất theo hướng hữu cơ 245,4 ha với 28,62 ha rau, 216,8 ha lúa (DT đã cấp 123,8 ha). Diện tích sản xuất hữu cơ theo phong trào PGS đạt diện tích 16,3 ha tại 03 huyện Phú Vang, Phú Lộc và Quảng Điền gồm các sản phẩm: rau ăn lá, gạo, lạc với 20 nhóm/184 hộ tham gia. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 09 chuỗi/24 sản phẩm đã được xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, trong đó 10/24 sản phẩm đã được dán tem truy xuất điện tử QR code vào 10 sản phẩm nông sản (gạo, rau, thịt) bày bán có đầy đủ thông tin truy xuất nguồn gốc.

Công tác phối kết hợp giữa các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội chưa đi vào chiều sâu và chưa được duy trì thường xuyên. Hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm vẫn còn nhiều bất cập, thiếu về số lượng, yếu về năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là tuyến huyện, xã. Nguồn kinh phí thông qua Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số từ Trung ương hiện nay không còn.

Chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra những năm gần đây đã có chuyển biến tích cực, nhất là thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành của tuyến tỉnh đã góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của tuyến huyện, xã còn hạn chế về năng lực do chưa được đào tạo và tập huấn thường xuyên. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm tuy đã có nhiều cố gắng và đạt một số kết quả, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, đối với các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa chưa được quan tâm đúng mức.

Xuất phát từ tình hình thực tế công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và các hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong những năm gần đây, việc xây dựng Kế hoạch **“Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023- 2025”** là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo các hoạt động thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp đều được

thực thi theo đúng quy định của pháp luật và đem lại hiệu lực, hiệu quả cho công tác quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm; đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của người dân về chất lượng an toàn thực phẩm cùng với sự phát triển không ngừng trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện và tuyến xã đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm kiểm soát tốt hơn, toàn diện hơn chất lượng an toàn thực phẩm phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

2. Nhiệm vụ

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành và phân công, phân cấp, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã đến năm 2025 được trang bị, bố trí về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đáp ứng nguồn nhân lực: đảm bảo về số lượng, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm từ tỉnh đến cơ sở; cấp huyện, cấp xã có bộ phận đầu mối và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý an toàn thực phẩm.

c) Xây dựng các tài liệu về hướng dẫn quản lý, tổ chức thực hiện và giám sát an toàn thực phẩm tại tuyến cơ sở. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng.

d) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

đ) Đẩy mạnh hỗ trợ và nhân rộng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm thực phẩm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến (ISO 22000, HACCP, GMP, VietGAP,...) và các mô hình điểm về an toàn thực phẩm. Triển khai xây dựng, phát triển, xác nhận, giám sát sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

e) Tăng cường năng lực giám sát nhằm phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

g) Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong quản lý về an toàn thực phẩm, quản lý dữ liệu và cải cách thủ tục hành chính về lĩnh vực an toàn thực phẩm.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát văn bản chỉ đạo, điều hành về an toàn thực phẩm để sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và phát huy hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

- Tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh về an toàn thực phẩm.

- Triển khai thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, phù hợp tình hình thực tế của địa phương và theo quy định của từng ngành. Thường xuyên tổ chức theo dõi, giám sát tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với các sản phẩm đặc sản của tỉnh.

2. Củng cố, nâng cao năng lực quản lý và phối kết hợp trong quản lý an toàn thực phẩm

- Tổ chức sắp xếp, đảm bảo đủ nhân lực theo Kế hoạch vị trí việc làm đối với các cơ quan Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế, các Chi cục thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các phòng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm ngành Công thương; các phòng có chức năng tham mưu quản lý an toàn thực phẩm thuộc tuyến huyện theo hướng tập trung đầu mối nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý chất lượng an toàn thực phẩm.

- Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ đối với bộ phận đầu mối làm công tác theo dõi, tham mưu quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tuyến huyện và công chức cấp xã được giao nhiệm vụ theo dõi, tham mưu về an toàn thực phẩm.

- Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội để triển khai đồng bộ việc phối kết hợp trong công tác quản lý an toàn thực phẩm từ tỉnh đến huyện, xã.

- Nâng cao đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm cho Ban chỉ đạo liên ngành Vệ sinh an toàn thực phẩm tuyến huyện, xã.

- Đề xuất các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi quản lý. Tham gia thẩm định các dự án quy hoạch, dự án đầu tư có liên quan đến nội dung đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối tại địa phương.

3. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội, của cấp ủy đảng, chính quyền, của doanh nghiệp, của nhân dân về các chủ trương, chính sách, pháp luật và những kiến thức cần thiết về an

toàn thực phẩm; khơi dậy và phát huy tính trung thực, đạo đức kinh doanh, ý thức trách nhiệm vì cộng đồng của từng doanh nghiệp, từng doanh nhân, từng hộ gia đình và từng người dân nhất là trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Duy trì hoạt động “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm”, tạo điểm nhấn trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm hàng năm; đồng thời tăng cường các hoạt động nhằm giảm thiểu nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm từ thực phẩm bản, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi nhận thức đến hành vi về an toàn thực phẩm. Xây dựng và phát triển các kỹ năng truyền thông; nâng cao số lượng, chất lượng các tài liệu và thông điệp truyền thông về an toàn thực phẩm.

- Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền; đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; chú trọng tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; thông tin khách quan, trung thực, kịp thời về các điển hình sản xuất, chế biến, lưu thông thực phẩm an toàn và các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm. Phổ biến Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thực hiện, kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tất cả các nhóm đối tượng (quản lý, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm).

- Tổ chức các buổi nói chuyện, truyền thông trong cộng đồng những kiến thức cơ bản về lựa chọn, bảo quản thực phẩm, phòng chống ngộ độc và các bệnh lây truyền qua thực phẩm, hướng tới mục tiêu nâng cao nhận thức, thái độ, hành vi của người tiêu dùng, chủ động không sử dụng các thực phẩm không đảm bảo chất lượng.

- Đánh giá kiến thức, thực hành của các nhóm đối tượng: Người quản lý, người sản xuất, người kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm, làm cơ sở để có chính sách, biện pháp quản lý phù hợp với tình hình thực tế.

- Phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời đưa tin và thông tin chính xác về tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm có trách nhiệm cung cấp các thông tin về an toàn thực phẩm, về các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm an toàn thực phẩm để công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng các phóng sự, chuyên mục, chuyên đề về an toàn thực phẩm, tuyên truyền các thông điệp truyền thông an toàn thực phẩm trên Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh và Truyền hình, hệ thống truyền thanh cơ sở...

- Xây dựng, nhân bản, in ấn tài liệu truyền thông về an toàn thực phẩm và tổ chức tuyên truyền tạo sự chuyển biến trong nhận thức của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người dân về việc bảo đảm an toàn thực phẩm. Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, giám sát an toàn thực phẩm đối với loại hình bữa cỗ đông người tổ chức tại cộng đồng.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông dành riêng cho đồng bào dân tộc thiểu số về các biện pháp phòng tránh ngộ độc thực phẩm.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

- Đầu tư trang thiết bị chuyên ngành để phục vụ công tác giám sát ngộ độc, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm cho Sở Công Thương, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Sở Y tế, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, test nhanh kiểm tra an toàn thực phẩm cho tuyến tỉnh, huyện, xã phục vụ hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm tại địa phương.

- Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực kiểm nghiệm chất lượng thực phẩm cho các Trung tâm kiểm nghiệm thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm

- Nâng cao năng lực, nghiệp vụ, trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức công vụ đối với cán bộ công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra, hậu kiểm, giám sát có trọng tâm, trọng điểm để giải quyết những vấn đề nóng được dư luận quan tâm và những loại hình có nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm và ngộ độc thực phẩm.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra liên ngành, giám sát, hậu kiểm việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Tăng cường lấy mẫu kiểm nghiệm để phát hiện kịp thời, có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố bất thường về an toàn vệ sinh thực phẩm; thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi, xử lý thực phẩm bẩn, thực phẩm kém chất lượng và thực phẩm không rõ nguồn gốc. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Phối hợp liên ngành phát động phong trào đấu tranh, tố giác và ngăn chặn việc kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định ghi nhãn hàng hóa, không rõ nguồn gốc.

- Hậu kiểm các sản phẩm do các cơ sở công bố và tự công bố kịp thời và đúng quy định của pháp luật. Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động quảng cáo thực phẩm, không để hoạt động quảng cáo thực phẩm có nội dung thông tin sai lệch, không đúng chất lượng sản phẩm, không đúng nội dung của cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Giám sát các sản phẩm nông lâm thủy sản đã được xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh.

6. Xây dựng các mô hình điểm về sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm

- Áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi, chế biến thực phẩm đảm bảo an toàn.

- Triển khai và nhân rộng các mô hình đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, nhà hàng trong khách sạn; các mô hình sản xuất rau, quả sạch, chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm; mô hình sản xuất hữu cơ được chứng nhận.

- Duy trì và nhân rộng các mô hình cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO, VietGAP, VietGHAP), qua đó kiểm soát được các mối nguy an toàn thực phẩm và tạo ra các sản phẩm đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

- Hỗ trợ, xác nhận, quảng bá chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất lượng, hệ thống cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm và cải cách thủ tục hành chính

- Hoàn thiện hệ thống quản lý, triển khai trực tích hợp dữ liệu lĩnh vực an toàn thực phẩm tích hợp vào cơ sở dữ liệu ngành Y tế và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

- Cập nhật thường xuyên và đầy đủ các dữ liệu liên quan về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên các trang Website của cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý an toàn thực phẩm.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm cơ sở, thiết lập Hệ thống phần mềm quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm trên địa bàn một cách tập trung, thống nhất. Phát triển, nâng cấp cơ sở dữ liệu lĩnh vực an toàn thực phẩm toàn tỉnh, kết nối để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu cấp quốc gia và các bộ, ngành, địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý, tuyên truyền người sản xuất, doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, chợ xây dựng và thực hiện quy trình truy xuất nguồn gốc thực phẩm đúng quy định của Bộ Y tế.

- Triển khai thực hiện các thủ tục hành chính thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục nghiên cứu cải cách một số thủ tục hành chính nhằm phục vụ tốt các nhu cầu và lợi ích của Nhân dân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Nguồn ngân sách nhà nước của địa phương bao gồm:

- Nguồn sự nghiệp hàng năm của các ngành.
- Nguồn thu từ xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- Nguồn kinh phí bổ sung thực hiện Kế hoạch.
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động giai đoạn năm 2023 - 2025: dự kiến 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*), (theo Phụ lục đính kèm).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì thực hiện và triển khai có hiệu quả Kế hoạch; phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ vào tình hình thực tế, các văn bản hướng dẫn để tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc phạm vi lĩnh vực ngành Y tế. Theo dõi đôn đốc sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế triển khai thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm;

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường hoạt động chuyên môn về thông tin truyền thông, thanh tra, kiểm tra, giám sát, cấp giấy lĩnh vực an toàn thực phẩm;

- Tổ chức có hiệu quả chiến dịch truyền thông với nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú vào các giai đoạn cao điểm như Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Nguyên Đán, Tết Trung thu,... Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông như Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế,... đăng tin bài, xây dựng các phóng sự tuyên truyền về an toàn thực phẩm nhằm từng bước nâng cao trách nhiệm, nhận thức của người quản lý, sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng;

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND các huyện xây dựng quy định về chức năng, nhiệm vụ của bộ phận đầu mối quản lý an toàn thực phẩm tuyến huyện;

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Công Thương

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch của ngành;

- Tổ chức xây dựng, phối hợp và hướng dẫn tuyến huyện các mô hình đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý;

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả nội dung của Kế hoạch theo lĩnh vực phân công. Tăng cường công tác quản lý sản phẩm thực phẩm tại các chợ, siêu thị và các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh xúc tiến thương mại các sản phẩm thực phẩm, tổ chức tiêu thụ sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm. Duy trì, phát triển và nhân rộng mô hình thí điểm "Chợ đảm bảo an toàn thực phẩm".

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch của ngành;

- Tổ chức xây dựng, phối hợp và hướng dẫn tuyến huyện triển khai các mô hình đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan trong việc triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm của Kế hoạch theo lĩnh vực phân công;

- Tham mưu, chỉ đạo xây dựng các vùng nguyên liệu, cơ sở giết mổ tập trung; đẩy mạnh việc triển khai áp dụng các khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến thực phẩm;

- Thực hiện chính sách hỗ trợ các cơ sở chế biến nông lâm sản, thủy sản, rau củ quả nhằm nâng cao năng lực sản xuất, áp dụng các chương trình tiên tiến và xây dựng thương hiệu truyền thống của tỉnh;

- Xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với lĩnh vực Ngành nông nghiệp - Phát triển nông thôn quản lý;

4. Cục Quản lý thị trường

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường và thanh tra chuyên ngành. Phối hợp các đơn vị chức năng thuộc các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh mặt hàng thực phẩm trên thị trường, đặc biệt là hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

5. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành chức năng thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

6. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

7. Sở Nội vụ

Phối hợp với các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, người làm việc, các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo nội dung Kế hoạch được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm, Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả;

Phản ánh kịp thời các thông tin về tình hình an toàn thực phẩm; các mặt hàng, sản phẩm, các cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm và các cơ sở chưa đảm bảo an toàn thực phẩm để cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số như các trang thông tin điện tử, Zalo, Facebook, ứng dụng Hue-S...

Hỗ trợ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm triển khai các nội dung của chuyển đổi số lĩnh vực an toàn thực phẩm, xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo hiện đại, đồng bộ, thiết thực và hiệu quả. Phối hợp đảm bảo an toàn an ninh mạng; đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức.

Phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra an ninh, an toàn thông tin các thiết bị công nghệ thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

Phối hợp Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc kiểm tra xử lý vi phạm quảng cáo thực phẩm trên không gian mạng.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp và tổ chức vận động, hướng dẫn phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm, cách phòng tránh ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng dân cư. Triển khai các hoạt động cụ thể góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm tại cộng đồng;

- Duy trì và nhân rộng mô hình truyền thông an toàn thực phẩm đang triển khai có hiệu quả tại cộng đồng, phát động phong trào, chiến dịch đảm bảo an toàn thực phẩm gắn liền với cuộc vận động xây dựng xã, phường, khu phố, thôn bản văn minh.

10. UBND các huyện, thị xã và thành phố

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch của địa phương. Chủ động cân đối, bố trí một phần kinh phí trong ngân sách cấp huyện để triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ sản xuất, tiêu dùng trên địa bàn quản lý theo phân công, phân cấp;

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn;

- Huy động các đoàn thể chính trị, xã hội trên địa bàn tích cực tham gia các hoạt động giám sát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật việc sản xuất, kinh doanh buôn bán thực phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

Trên đây là Kế hoạch “Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023 - 2025”. Trong quá trình triển khai nếu gặp các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc giao Sở Y tế phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục VI;
- VP.UBND: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình